

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 214/TTr-SNNTM ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Ban Quản lý rừng) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất; sử dụng rừng trên lâm phần được giao, nhằm phát huy các giá trị về thiên nhiên, duy trì bảo tồn các nguồn gen quý hiếm; xây dựng các mô hình sản xuất nông - lâm - ngư kết hợp hiệu quả, bền vững để nhân rộng, nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng đồng thời thực hiện công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý rừng có trụ sở làm việc, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý rừng chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban Quản lý rừng có các nhiệm vụ và quyền hạn trên diện tích rừng và đất rừng được giao như sau:

a) Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Lập quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng và sản xuất ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được duyệt; đồng thời căn cứ vào quy hoạch đầu tư được phê duyệt, Ban Quản lý rừng lập các dự án đầu tư bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng và sản xuất trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo các quy định.

c) Lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng; tổ chức thực hiện phương án, đề án sau khi được phê duyệt.

d) Lập phương án Phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô hằng năm, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt theo đúng quy định; tổ chức mạng lưới bảo vệ rừng, huy động các lực lượng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm ngăn chặn các hành vi hủy hoại rừng theo quy định.

đ) Phòng, chống chặt phá rừng; phòng cháy chữa cháy rừng; phòng, chống săn, bắt, bẫy động vật rừng trái phép; phòng trừ sinh vật gây hại rừng.

e) Gây trồng rừng, chăm sóc và làm giàu rừng; phục hồi rừng, nâng cao chất lượng, giá trị của rừng.

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về công tác trồng rừng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

h) Xây dựng các hồ sơ thiết kế trồng rừng, chăm sóc rừng, tỉa thưa, khai thác rừng trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

i) Thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp và giám sát đa dạng sinh học trên diện tích đất lâm nghiệp được giao.

k) Thực hiện công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp theo quy định.

l) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong vùng qui hoạch lâm nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

m) Nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất nông - lâm - ngư hiệu quả, bền vững không ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng.

n) Tổ chức hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân khác để tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái hoặc cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận khoán một phần rừng và môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái phù hợp với qui hoạch và theo quy định của pháp luật.

o) Thực hiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng.

p) Tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia quản lý khu rừng đặc dụng và thực hiện dự án đầu tư vùng đệm. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập và tổ chức thực hiện dự án đầu tư vùng đệm; tham gia thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến các khu rừng đặc dụng.

q) Quản lý các khu rừng giống trên diện tích lâm nghiệp được giao, chịu trách nhiệm sản xuất, cung cấp giống lâm nghiệp phục vụ cho trồng rừng, chăm sóc rừng.

r) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ khu rừng.

s) Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

t) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng.

2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Ban Quản lý rừng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý rừng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý rừng.

b) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý rừng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổng hợp và Bảo vệ rừng.

3. Các tổ chức trực thuộc Ban Quản lý rừng, gồm 02 Trạm Quản lý rừng:

a) Trạm Quản lý rừng liên huyện Tịnh Biên – Châu Đốc.

b) Trạm Quản lý rừng liên huyện Tri Tôn – Thoại Sơn.

3. Biên chế viên chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý rừng được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Ban Quản lý rừng và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm thuộc Ban Quản lý rừng do Giám đốc Ban Quản lý rừng quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này.

b) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Ban Quản lý rừng.

c) Ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý rừng, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý rừng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý rừng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm – Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng